

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2011

MỤC LỤC

ĐOÀN

<i>THÔNG DIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</i>	1
<i>TỔNG QUAN CÔNG TY</i>	2
1. Thông tin công ty	
2. Thông tin tổ chức niêm yết	3
 <i>BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</i>	
1. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011	3
2. Báo cáo các khoản đầu tư ngắn và dài hạn	4
3. Các chỉ tiêu tài chính qua các năm	4
 <i>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</i>	5
1. Báo cáo của HĐQT và Ban Giám đốc	7
2. Trách nhiệm của Ban Giám đốc	8
3. Báo cáo kiểm toán của Công ty dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY	10
4. Bảng cân đối kế toán	11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	14
7. Thuyết minh báo cáo tài chính	15
8. Các khoản đầu tư tài chính ngắn và dài hạn	20
 <i>TỔ CHỨC NHÂN SỰ</i>	29
1. Sơ đồ tổ chức	30
2. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát	31
3. Ban điều hành và Kế toán trưởng	32
4. Số lượng CBCNV, các hoạt động xã hội	33
5. Thông tin cổ đông, thành viên góp vốn	34
6. Quản trị công ty và các nội dung khác	35



SAIGON HOTEL CORP.

Công Ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn
41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TPHCM
Tel: (848) 38299 734 – Fax: (848) 38291 466
www.saigonhotel.com.vn Email: saigonhotel@hcm.vnn.vn

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến toàn thể Quý khách hàng, các đối tác, Quý cổ đông và tập thể Cán bộ công nhân viên đã đóng góp, đồng hành cùng con đường phát triển của công ty chúng tôi trong suốt những năm qua.

Năm qua, nền kinh tế đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi trở lại, lượng khách du lịch đến Việt Nam tăng xấp xỉ 19% so với năm 2010, chủ yếu đến từ đường hàng không và đường bộ. Trong đó, khách Trung Quốc chiếm 156.6%, Khách Nhật và Hàn Quốc chiếm 108.2%, khách Campuchia 166.3%, khách Mỹ 102%, khách Pháp 106%... Để đáp ứng nhu cầu gia tăng khách du lịch hàng loạt các Khách sạn tiêu chuẩn từ 1 sao đến 3 sao tại khu vực trung tâm đã ra đời, phân khúc thị trường càng nhiều và cũng đã ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình kinh doanh của công ty

Dự đoán được thị trường và đối tượng khách có thể đến Thành phố Hồ Chí Minh trong năm, Hội đồng Quản trị đã có những chiến lược, giải pháp cụ thể để thu hút khách quốc tế đến lưu trú một cách kịp thời và hiệu quả. Kính trình Quý cổ đông kết quả kinh doanh năm 2011 như sau: Lợi nhuận trước thuế tăng 13.37% so với kế hoạch, tăng trưởng 16.3%. Lợi nhuận sau thuế tăng 25% so với kế hoạch, tăng trưởng 26% so với năm 2010, lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng 28.24% so với năm 2010.

Định hướng phát triển trong năm 2012, Chúng tôi sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tập trung nguồn nhân lực để củng cố và phát huy những sản phẩm thế mạnh, phát triển thương hiệu đến các đối tác, các hãng lữ hành quốc tế...

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ Phần Khách sạn Sài Gòn, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông, của khách hàng đã luôn đồng hành cùng chúng tôi vượt qua những khó khăn. Tôi tin tưởng năm 2012 sẽ tiếp tục là năm tăng trưởng cao của công ty chúng tôi.

Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, đoàn kết hợp tác và thành công.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Lê Ngọc Cơ



SAIGON HOTEL CORP.

Công Ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn
41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TPHCM
Tel: (848) 38299 734 – Fax: (848) 38291 466
www.saigonhotel.com.vn Email: saigonhotel@hcm.vnn.vn

TỔNG QUAN CÔNG TY

1. Thông tin công ty:

Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa theo quyết định số 213/QĐ-UB-KT do Ủy Ban Nhân Dân Tp. Hồ Chí Minh ban hành ngày 15/01/1997 và hoạt động cho đến nay.

Tên đầy đủ : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

Tên giao dịch : SAIGON HOTEL

Trụ sở : 41-47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Số điện thoại : (84-08)38299 734 Fax: (84-08) 38291 466

Website : www.saigonhotel.com.vn

Email : saigonhotel@hcm.vnn.vn

Ngành nghề kinh doanh chính:

Kinh doanh phòng nghỉ, văn phòng cho thuê

Kinh doanh ăn uống và vũ trường

Dịch vụ du lịch, lữ hành Quốc tế và trong nước

Dịch vụ vui chơi giải trí, bán hàng lưu niệm

Dịch vụ phòng họp cho khách tại khách sạn

Vận chuyển khách du lịch

Kinh doanh Karaoke

Dịch vụ xoa bóp, dịch vụ xông hơi

Mua bán rượu, mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước

Dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng

Dịch vụ giặt, hấp ủi

2. Thông tin tổ chức niêm yết:

Mã cổ phiếu : SGH

Số cổ phiếu lưu hành : 1.766.300 cổ phiếu

Vốn điều lệ : 17.663.000.000 đồng

Mệnh giá cổ phiếu : 10.000đồng/ cổ phiếu



SAIGON HOTEL CORP.

Công Ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn
41 – 47 Đồng Du, P. Bến Nghé Quận 1 TPHCM
Tel: (848) 38299 734 – Fax: (848) 38291 466
www.saigonhotel.com.vn Email: saigonhotel@hcm.vnn.vn

Cổ phiếu được niêm yết:

- ↓ Ngày 19/07/2001 cổ phiếu SGH được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- ↓ Ngày 09/07/2009, SGDCK Hà Nội đã chấp thuận về nguyên tắc cho CTY Cổ Phần Khách sạn Sài Gòn được niêm yết cổ phiếu tại SGDCK Hà Nội.
- ↓ Thứ năm, ngày 30/07/2009 cổ phiếu được giao dịch chính thức tại sàn SGDCK Hà Nội.

Sàn giao dịch hiện nay : HNX

Giấy phép kinh doanh : số 0300850255 ngày 28.12.2010 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28.12.2010

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2011

1. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu thực hiện : 26.747.294.481 đồng, đạt 101% so với kế hoạch năm và tăng 1.45% so cùng kỳ năm 2010.
- Lợi nhuận trước thuế : 12.697.350.863 đồng, vượt 13.37% so với kế hoạch năm và tăng 16.3% so cùng kỳ năm 2010.
- Lợi nhuận sau thuế : 10.501.527.712 đồng, vượt 25.02% so với kế hoạch năm và tăng 26% so cùng kỳ năm 2010.
- Tỷ lệ lãi trước thuế trên doanh thu: 47.47%, tăng 12% so kế hoạch năm và tăng 15% so cùng kỳ năm 2010.
- Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu: 39.26%, tăng 24% so kế hoạch năm và tăng 24.4% so cùng kỳ năm 2010.
- Cổ tức dự kiến phân chia: 20%/ Vốn điều lệ (2.000đồng/ cổ phần)
- Trích lập kinh phí thù lao HĐQT và BKS năm 2011: 2,5% lợi nhuận sau thuế
- **G.O.P** không phí phục vụ: 11.490.000.000đ đạt 38.22% trên tổng doanh thu cao hơn mức thực hiện 2010 là 4.93%.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu là **5.399đ**/ 1 cổ phiếu cao hơn 28% so với thực hiện năm 2010 và vượt 27% kế hoạch năm.



SAIGON HOTEL CORP.

- Cơ cấu thu nhập cũng đã có sự chuyển biến theo hướng tích cực
- Xây dựng và phát triển thương hiệu thông qua các sự kiện năm: lễ, tết...quảng bá thương hiệu rộng rãi trên các mạng thông tin đại chúng.

2. Báo cáo các khoản đầu tư ngắn và dài hạn:

- Thông qua tình hình đầu tư chứng khoán ngắn và dài hạn mà Công ty đang sở hữu (tính đến ngày 31/03/2012) như sau:

- *Cổ phiếu ngắn hạn:* Cty CP XNK Khánh Hội, Cty CP Gạch men Thanh Thanh, Cty CP Bao bì dầu thực vật.
- *Cổ phiếu dài hạn:* Ngân hàng CP Phương Đông, Trường ĐH Hoa Sen
- Tổng chi phí dự phòng chứng khoán ngắn và dài hạn năm 2011:

1.064.379.800đ

- Cty CP XNK Khánh Hội : 38.554.000đ
- Cty Gạch Men Thanh Thanh : 38.920.000đ
- Cty Bao Bì Dầu Thực vật : 21.621.000đ
- Ngân hàng Phương Đông : 965.284.800đ

- Tổng cổ tức được chia năm 2011: **146.550.000đ**

- Trường ĐH Hoa Sen tạm ứng cổ tức 7.5%: 146.550.000đ

3. Các chỉ tiêu tài chính qua các năm:

Thống kê kết quả 3 năm gần nhất (theo số liệu báo cáo đã kiểm toán) tài khóa kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

Các chỉ tiêu	2009	2010	2011
Doanh thu thuần	25.781.989.746	25.958.240.707	26.637.283.082
Lợi nhuận trước thuế	9.937.337.909	10.917.481.332	12.697.350.863
Lợi nhuận sau thuế	8.069.106.174	8.320.385.724	10.501.527.712
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.568	4.210	5.399
Tổng tài sản	36.870.428.458	39.111.995.920	45.644.508.171

Đơn vị tính: đồng



SAIGON HOTEL CORP.

Công Ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn
41 – 47 Đồng Du, P. Bến Nghé Quận 1 TPHCM
Tel: (848) 38299 734 – Fax: (848) 38291 466
www.saigonhotel.com.vn Email: saigonhotel@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN²

Bởi CÔNG TY DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011



TP Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2012

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 22

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 từ trang 5 đến trang 22 kèm theo.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Ngọc Cơ	Chủ tịch
Ông Trương Thanh Châu	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên
Bà Bùi Thị Liễu	Thành viên
Bà Võ Ngọc Xuân	Thành viên
Ông Trần Huy Thăng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tân	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 16/04/2011)
Ông Trần Kim Long	Thành viên (bãi nhiệm từ ngày 15/04/2011)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Hoàng Anh Phi	Giám đốc
Bà Nguyễn Ngọc Lan	Phó Giám đốc
Ông Trương Thanh Châu	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, ngoài các sự kiện được nêu trong Thuyết minh số 23.1 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

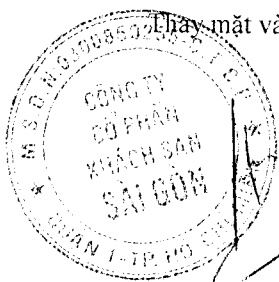
Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Hoàng Anh Phi ✓
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2012

12/150 KH 15/03/12



CÔNG TY DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Kiểm toán, Thuế, Tài chính doanh nghiệp, Đào tạo

Số: 10 /2012/UHYHCM - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính của Công ty được lập ngày 15 tháng 03 năm 2012, trình bày từ trang 05 đến trang 22 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc từ trang 2 đến trang 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Phan Thanh Điền
Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1496/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2012

Tô Thị Thanh Nga
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1183/KTV

11-1-0-N-11

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2011 VND	Tại 01/01/2011 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.036.075.930	24.781.986.816
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	25.422.583.840	10.521.835.994
Tiền	111		4.922.583.840	1.021.835.994
Các khoản tương đương tiền	112		20.500.000.000	9.500.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	3.037.500.000	10.506.504.810
Đầu tư ngắn hạn	121		3.136.595.000	10.567.514.810
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(99.095.000)	(61.010.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.845.529.187	3.453.639.450
Phải thu khách hàng	131		1.976.422.152	1.865.397.581
Trả trước cho người bán	132		2.334.495.925	1.294.827.872
Các khoản phải thu khác	135	6	1.239.999.597	998.802.484
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(705.388.487)	(705.388.487)
Hàng tồn kho	140		648.960.932	230.006.562
Hàng tồn kho	141	7	648.960.932	230.006.562
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		81.501.971	70.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	158		81.501.971	70.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.608.432.241	14.330.009.104
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		7.981.720.781	9.634.319.049
Tài sản cố định hữu hình	221	10	7.527.659.382	9.634.319.049
- Nguyên giá	222		33.276.893.308	33.312.070.821
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.749.233.926)	(23.677.751.772)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	945.192.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(945.192.000)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		454.061.399	-
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	8	3.189.615.200	4.154.900.000
Đầu tư dài hạn khác	258		4.154.900.000	4.154.900.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(965.284.800)	-
Tài sản dài hạn khác	260		437.096.260	540.790.055
Chi phí trả trước dài hạn	261		137.096.260	240.790.055
Tài sản dài hạn khác	268	9	300.000.000	300.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		45.644.508.171	39.111.995.920

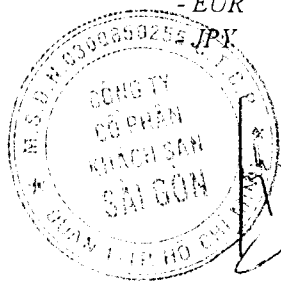
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2011 VND	Tại 01/01/2011 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		4.016.051.309	2.641.374.259
Nợ ngắn hạn	310		3.641.147.309	2.227.477.240
Phải trả người bán	312		274.129.228	190.163.356
Người mua trả tiền trước	313		19.086.592	112.780.133
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	2.400.140.575	974.149.921
Phải trả người lao động	315		514.924.661	60.387.026
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	12	416.838.081	424.094.132
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		16.028.172	465.902.672
Nợ dài hạn	330		374.904.000	413.897.019
Phải trả dài hạn người bán	331		-	108.797.019
Phải trả dài hạn khác	333	13	374.904.000	305.100.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.628.456.862	36.470.621.661
Vốn chủ sở hữu	410	14	41.628.456.862	36.470.621.661
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		17.662.969.959	17.662.969.959
Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.868.174.955	1.868.174.955
Quỹ đầu tư phát triển	417		1.537.067.072	1.537.067.072
Quỹ dự phòng tài chính	418		1.766.296.996	1.766.296.996
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		18.793.947.880	13.636.112.679
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		45.644.508.171	39.111.995.920

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2011	Tại 01/01/2011
Ngoại tệ các loại				
- USD			20.746,77	8.294,03
- EUR			100,00	-
- JPY			10.000,00	-

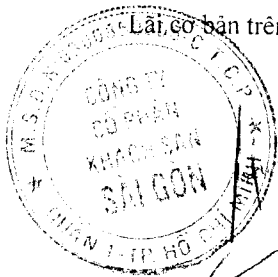


Nguyễn Hoàng Anh Phi
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2012

Vô Thanh Bình
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	15	26.747.294.481	26.364.185.502
Các khoản giảm trừ doanh thu	03	16	110.011.399	405.944.795
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	17	26.637.283.082	25.958.240.707
Giá vốn hàng bán	11	18	13.491.226.381	14.348.464.104
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.146.056.701	11.609.776.603
Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	3.058.746.299	2.367.192.038
Chi phí tài chính	22	20	1.095.958.761	28.828.235
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.670.681.656	3.061.313.795
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.438.162.583	10.886.826.611
Thu nhập khác	31		259.640.392	262.108.969
Chi phí khác	32		452.112	231.454.248
Lợi nhuận khác	40		259.188.280	30.654.721
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.697.350.863	10.917.481.332
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21	2.195.823.151	2.597.095.608
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.501.527.712	8.320.385.724
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	5.399	4.210

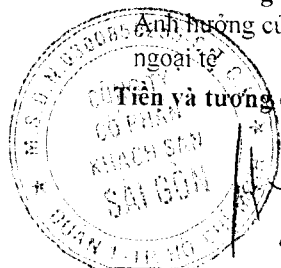


Nguyễn Hoàng Anh Phi
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2012

Võ Thanh Bình
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	1		12.697.350.863	10.917.481.332
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ	2		2.171.333.485	2.280.585.173
Các khoản dự phòng	3		1.003.369.800	56.458.552
Lãi các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		57.433.599	(26.129.054)
Lãi hoạt động đầu tư	5		(3.038.248.150)	(383.625.752)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		12.891.239.597	12.844.770.251
Tăng giảm các khoản phải thu	9		(2.009.117.866)	(327.242.949)
Tăng giảm hàng tồn kho	10		(418.954.370)	(93.431.683)
Tăng giảm các khoản phải trả	11		1.343.041.586	(562.661.043)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		103.693.795	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.756.667.324)	(3.436.144.480)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	502.673.937
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.936.190.437)	(1.222.708.348)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.217.044.981	7.705.255.686
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(469.242.398)	(929.895.409)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22		204.006.902	185.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23		(7.500.000.000)	(1.010.320.546)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	24		17.930.919.810	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.000.000.000)	-
Tiền thu lãi vay cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.038.248.150	430.080.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		10.203.932.464	(1.325.135.955)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.532.600.000)	(3.524.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.532.600.000)	(3.524.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		14.888.377.445	2.855.719.731
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	10.521.835.994	7.639.987.209
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		12.370.401	26.129.054
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	25.422.583.840	10.521.835.994



Nguyễn Hoàng Anh Phi
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2012

Võ Thanh Bình
Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0300850255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 04 năm 1994. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 28/12/2010, do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 12 tháng 07 năm 2001, Công ty đã chính thức niêm yết 1.766.300 cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) với mã cổ phiếu là: SGH. Ngày 30/07/2009, Công ty đã chuyển giao dịch từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sang Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty có trụ sở chính tại số 41-47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh bao gồm:

- Kinh doanh phòng nghỉ, văn phòng cho thuê;
- Kinh doanh ăn uống và vũ trường;
- Thu đổi ngoại tệ cho khách;
- Dịch vụ du lịch, lữ hành trong cả nước, và quốc tế;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, bán hàng lưu niệm, mua bán sách, dịch vụ phòng họp cho khách tại khách sạn;
- Vận chuyển khách du lịch; dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh Karaoke;
- Dịch vụ xoa bóp, xông hơi;
- Mua bán rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Dịch vụ giặt, ủi, hấp;
- Mua bán sách (có nội dung được phép lưu hành);
- Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế;
- Dịch vụ giặt, ủi, hấp.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính năm 2011 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính năm 2010.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định trong thời gian không quá 3 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

3.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc thiết bị	5 - 10
Phụ tùng tiện vận tải truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10

**3.7 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ**

Các khoản đầu tư bao gồm tiền gửi có kỳ hạn, các khoản đầu tư mua cổ phiếu và góp vốn vào các Công ty khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% nhằm thu lợi nhuận. Các khoản đầu tư được phản ánh trên báo cáo tài chính của công ty theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập khi Ban Giám đốc cho rằng việc giảm giá này không mang tính chất tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập.

3.8 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.8. GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính:

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.9. NGOẠI TỆ

Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”, cụ thể:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Chính sách kế toán này có sự khác biệt so với Thông tư 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 (“Thông tư 201”) hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá. Theo quy định tại thông tư này, việc xử lý chênh lệch tỷ giá được thực hiện như sau:

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ kế toán không được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ mà ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp Công ty bị lỗ, Công ty có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong vòng 5 năm tiếp theo sau khi đã trừ đi phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.

Ban Giám đốc quyết định không áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư 201 và tin tưởng việc áp dụng theo VAS 10 sẽ phản ánh hợp lý hơn tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế.

\\S
*
\\S

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.10 THUẾ**

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Năm 2011, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Nghị quyết số 08/2011/QH13 của quốc hội ngày 06/08/2011.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2011 VND	Tại 01/01/2011 VND
Tiền mặt	41.200.620	18.444.980
Tiền gửi ngân hàng	4.877.637.900	1.002.839.749
Tiền đang chuyển	3.745.320	551.265
Các khoản tương đương tiền (*)	20.500.000.000	9.500.000.000
Cộng	25.422.583.840	10.521.835.994

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại các Ngân hàng thương mại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2011		Tại 01/01/2011	
	Số lượng CP	Giá trị VND	Số lượng CP	Giá trị VND
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		136.595.000		136.595.000
- Công ty CP XNK Khánh Hội	3.240	65.446.000	3.240	65.446.000
- Công ty CP Gạch men Thanh	1.450	42.690.000	1.450	42.690.000
- Công ty CP Bao bì dầu thực vật	1.052	28.459.000	1.000	28.459.000
Đầu tư ngắn hạn khác		3.000.000.000		10.430.919.810
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam		-		7.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		-		2.930.919.810
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (*)		3.000.000.000		-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(99.095.000)		(61.010.000)
Cộng		3.037.500.000		10.506.504.810

(*) Là khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo Hợp đồng 94/2011/HDKT-CNQ4 ngày 05/05/2011, kỳ hạn 12 tháng với lãi suất 14%/năm.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Tại 31/12/2011 VND	Tại 01/01/2011 VND
Phải thu ông Lê Thành Chơn tiền tài sản tổ giết (*)	657.484.745	657.484.745
Phải thu ông Lê Chí Khâm tiền phạt thuế (*)	47.903.742	47.903.742
Phải thu về quỹ khen thưởng phúc lợi đã chi	-	-
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	454.611.110	282.671.737
Phải thu về thuế giá trị gia tăng	-	10.742.260
Phải thu khác	80.000.000	-
Cộng	1.239.999.597	998.802.484

(*) Là khoản phải thu khó đòi, đã được trích lập dự phòng 100% số dư gốc.

7. HÀNG TỒN KHO

	Tại 31/12/2011 VND	Tại 01/01/2011 VND
Nguyên liệu, vật liệu	202.522.714	164.380.189
Công cụ, dụng cụ	382.906.860	2.034.215
Hàng hoá	63.531.358	63.592.158
Cộng giá trị gốc của hàng tồn kho	648.960.932	230.006.562

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Tại 31/12/2011		Tại 01/01/2011	
	Số lượng CP	Giá trị VND	Số lượng CP	Giá trị VND
Đầu tư dài hạn khác		4.154.900.000		4.154.900.000
- Đầu tư cổ phiếu		4.154.900.000		4.154.900.000
+ Ngân hàng TMCP Phương Đông	326.672	2.794.900.000	326.672	2.794.900.000
+ Trường Đại học Hoa Sen (*)	195.400	1.360.000.000	100.000	1.360.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(965.284.800)		-
Cộng		3.189.615.200		4.154.900.000

(*) Trường Đại học Hoa Sen phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 95/100 theo Nghị quyết số 876-09/NQ-ĐHCSĐ của Đại Hội đồng cổ đông ngày 6/12/2009.

9. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2011 VND	Tại 01/01/2011 VND
Ký quỹ cung cấp dịch vụ lữ hành	300.000.000	300.000.000
Cộng	300.000.000	300.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2011	27.406.335.462	2.982.729.764	2.088.089.288	834.916.307	33.312.070.821
- Mua trong năm	-	-	15.181.818	49.492.000	64.673.818
- Thanh lý, nhượng bán	-	(32.243.094)	(67.608.237)	-	(99.851.331)
Tại ngày 31/12/2011	27.406.335.462	2.950.486.670	2.035.662.869	884.408.307	33.276.893.308
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2011	19.615.154.821	2.285.099.799	1.117.344.131	660.153.021	23.677.751.772
- Khấu hao trong năm	1.739.063.979	207.708.865	141.504.925	83.055.716	2.171.333.485
- Thanh lý, nhượng bán	-	(32.243.094)	(67.608.237)	-	(99.851.331)
Tại ngày 31/12/2011	21.354.218.800	2.460.565.570	1.191.240.819	743.208.737	25.749.233.926
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2011	7.791.180.641	697.629.965	970.745.157	174.763.286	9.634.319.049
Tại ngày 31/12/2011	6.052.116.662	489.921.100	844.422.050	141.199.570	7.527.659.382

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 6.857.815.804 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 31/12/2011	Tại 01/01/2011
	VND	VND
Thuế GTGT	223.112.357	155.448.598
Thuế Tiêu thụ đặc biệt	12.089.794	11.513.294
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.111.199.874	759.056.642
Thuế thu nhập cá nhân	53.738.550	48.131.387
Cộng	2.400.140.575	974.149.921

12. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2011	Tại 01/01/2011
	VND	VND
Bảo hiểm y tế	-	83.499.624
Bảo hiểm xã hội	-	-
Kinh phí công đoàn	59.087.094	1.519.688
Thuế VAT	125.355.987	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	200.000.000	282.680.400
Bảo hiểm thất nghiệp	-	69.470
Các khoản phải trả, phải nộp khác	32.395.000	56.324.950
Cộng	416.838.081	424.094.132

13. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2011	Tại 01/01/2011
	VND	VND
Nhận đặt cọc thuê mặt bằng - Zen bar	374.904.000	305.100.000
Cộng	374.904.000	305.100.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

14.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Vốn khác của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại ngày 01/01/2010	17.662.969.959	1.868.174.955	1.537.067.072	1.766.296.996	10.561.531.324	33.396.040.306					
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	8.320.385.724	8.320.385.724					
- Trích lập quỹ KT, PL từ LN 2009	-	-	-	-	(488.200.000)	(488.200.000)					
- Chia cổ tức 2009	-	-	-	-	(3.524.400.000)	(3.524.400.000)					
- Lợi nhuận từ phí phục vụ phải trả CNV	-	-	-	-	(883.630.958)	(883.630.958)					
- Tạm trích thù lao HĐQT từ LN 2010	-	-	-	-	(84.000.000)	(84.000.000)					
- Giám khác	-	-	-	-	(265.573.411)	(265.573.411)					
Tại ngày 31/12/2010	17.662.969.959	1.868.174.955	1.537.067.072	1.766.296.996	13.636.112.679	36.470.621.661					
Tại ngày 01/01/2011	17.662.969.959	1.868.174.955	1.537.067.072	1.766.296.996	13.636.112.679	36.470.621.661					
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	10.501.527.712	10.501.527.712					
- Trích lập quỹ KT, PL từ LN 2010	-	-	-	-	(743.675.500)	(743.675.500)					
- Chia cổ tức 2010	-	-	-	-	(3.532.600.000)	(3.532.600.000)					
- Lợi nhuận từ phí phục vụ phải trả CNV	-	-	-	-	(965.417.011)	(965.417.011)					
- Tạm trích thù lao HĐQT từ LN 2010	-	-	-	-	(102.000.000)	(102.000.000)					
Tại ngày 31/12/2011	17.662.969.959	1.868.174.955	1.537.067.072	1.766.296.996	18.793.947.880	41.628.456.862					

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

14.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ của Công ty đăng ký theo Giấy chứng nhận kinh doanh là: 18.000.000.000 đồng (mười tám tỷ đồng), chia thành 1.800.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần, trong đó:

- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn nắm giữ 720.000 cổ phần tương ứng với 7.200.000.000 đồng, chiếm 40% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 1.080.000 cổ phần tương ứng với 10.800.000.000 đồng, chiếm 60% vốn điều lệ.

Tình hình góp vốn của các cổ đông tại ngày 31/12/2011 như sau:

Chủ sở hữu	Theo đăng ký kinh doanh		Đã góp đến	Vốn góp thiếu
	Vốn điều lệ VND	Tỷ lệ %	31/12/2011 VND	31/12/2011 VND
Vốn Nhà nước	7.200.000.000	40%	6.862.969.959	337.030.041
Cổ đông khác	10.800.000.000	60%	10.800.000.000	-
Cộng	18.000.000.000	100%	17.662.969.959	337.030.041

14.3 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2011 Cổ phiếu	Tại 01/01/2011 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép ban hành	1.800.000	1.800.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	1.766.300	1.766.300
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	1.766.300	1.766.300
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.766.300	1.766.300
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	1.766.300	1.766.300
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

15. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.747.294.481	26.364.185.502
Trong đó:		
+ Doanh thu phòng ngủ	16.700.303.896	16.163.480.047
+ Doanh thu ăn uống	5.269.904.463	5.067.884.152
+ Doanh thu dịch vụ khác	3.601.565.141	3.935.488.516
+ Doanh thu phí dịch vụ	1.175.520.981	1.197.332.787

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Các khoản giảm trừ doanh thu	110.011.399	405.944.795
Trong đó:		
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	110.011.399	405.944.795

17. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.637.283.082	25.958.240.707
Trong đó:		
+ Doanh thu phòng ngủ	16.700.303.896	16.163.480.047
+ Doanh thu ăn uống	5.269.904.463	5.067.884.152
+ Doanh thu dịch vụ khác	3.491.553.742	3.529.543.721
+ Doanh thu phí dịch vụ	1.175.520.981	1.197.332.787

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Giá vốn phòng ngủ	5.600.605.763	5.539.640.867
Giá vốn ăn uống	3.645.711.634	3.531.868.778
Giá vốn dịch vụ khác	4.244.908.984	5.276.954.459
Cộng	13.491.226.381	14.348.464.104

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.869.541.372	1.759.772.532
Cổ tức, lợi nhuận được chia	149.790.000	576.630.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	27.044.526	4.660.452
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	12.370.401	26.129.054
Cộng	3.058.746.299	2.367.192.038

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.562.887	96.725
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	69.804.000	-
Hoàn nhập dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn	-	(8.548.800)
Trích lập dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn	1.003.369.800	32.516.800
Chi phí tài chính khác	16.222.074	4.763.510
Cộng	1.095.958.761	28.828.235

21. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.697.350.863	10.917.481.332
Các khoản điều chỉnh tăng giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(149.790.000)	(529.098.902)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	56.458.552
+ Các khoản điều chỉnh giảm	(149.790.000)	(585.557.454)
Tổng thu nhập chịu thuế	12.547.560.863	10.388.382.430
Thuế suất thuế TNDN	25%	25%
Thuế TNDN theo thuế suất hiện hành	3.136.890.216	2.597.095.608
Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết số 08/2011/QH13	941.067.065	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.195.823.151	2.597.095.608

22. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.501.527.712	8.320.385.724
Số điều chỉnh giảm	(965.417.011)	-
<i>Phí phục vụ phải trả CNV</i>	<i>(965.417.011)</i>	<i>(883.630.958)</i>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	9.536.110.701	7.436.754.766
Số cổ phiếu bình quân	1.766.300	1.766.300
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.399	4.210

11/01/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

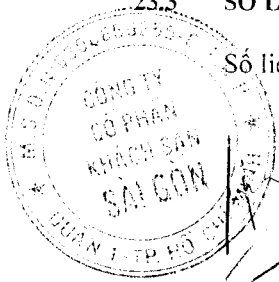
23. THÔNG TIN KHÁC

23.1 SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 104/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 06 năm 2010 của Công ty cổ phần Khách sạn Sài Gòn đã thông qua chủ trương đầu tư nâng cấp, sửa chữa tổng thể Khách sạn Sài Gòn. Theo đó, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/QĐ-HĐQT 2012 ngày 19/01/2012, dự kiến ngừng kinh doanh trong vòng 06 tháng cuối năm 2012 để nâng cấp, cải tạo Khách sạn Sài Gòn.

23.3 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán.



Nguyễn Hoàng Anh Phi

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2012

Võ Thanh Bình

Kế toán trưởng



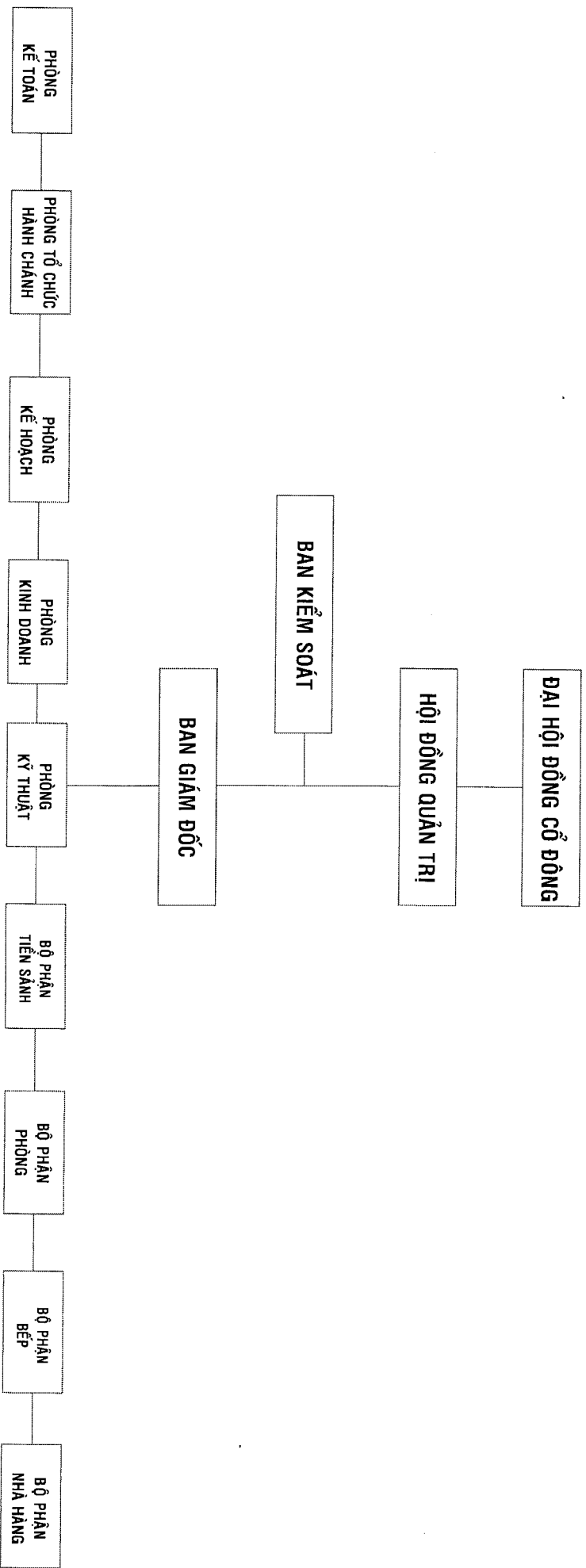


★ ★ ★

SAIGON HOTEL CORP.

Công Ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn
41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TPHCM
Tel: (848) 38299 734 – Fax: (848) 38291 466
www.saigonhotel.com.vn Email: saigonhotel@hcm.vnn.vn

TỔ CHỨC NHÂN SỰ



SỞ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN



★ ★ ★

SAIGON HOTEL CORP.

Công Ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TPHCM

Tel: (848) 38299 734 – Fax: (848) 38291 466

www.saigonhotel.com.vn Email: saigonhotel@hcm.vnn.vn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

a. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ – BAN KIỂM SOÁT:

Hội Đồng Quản Trị gồm 7 thành viên gồm có:

1. Ông **Lê Ngọc Cơ** : Chủ Tịch
Sinh năm : 1959
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thương nghiệp-Công nghệ và tổ chức ăn uống
2. Ông **Trương Thanh Châu** : Phó Chủ tịch
Sinh năm : 1953
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
3. Bà **Võ Ngọc Xuân** : Thành viên
Sinh năm : 1959
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán
4. Bà **Nguyễn Ngọc Lan** : Thành viên
Sinh năm : 1959
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
5. Bà **Bùi Thị Liễu** : Thành viên
Sinh năm : 1957
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
6. Ông **Trần Huy Thăng** : Thành viên
Sinh năm : 1956
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Quản trị khách sạn, kinh tế thương mại
7. Ông **Nguyễn Văn Tân** : Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 16/04/2011)



SAIGON HOTEL CORP.

Công Ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TPHCM

Tel: (848) 38299 734 – Fax: (848) 38291 466

www.saigonhotel.com.vn Email: saigonhotel@hcm.vnn.vn

Sinh năm : 1970
Trình độ văn hóa : Thạc sỹ
Chuyên ngành : Kinh tế thống kê, ngoại thương, quản trị kinh doanh

Ban kiểm soát : Ông. Trần Doãn Định

Sinh năm : 1978
Trình độ văn hóa : Đại học
Chuyên ngành : Cử nhân kế toán, kiểm toán

b. BAN ĐIỀU HÀNH:

8. Ô. Nguyễn Hoàng Anh Phi : Giám đốc

Sinh năm : 1970
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Anh văn, trung cấp quản lý khách sạn

9. Ô. Trương Thanh Châu : Phó Giám đốc

Sinh năm : 1953
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

10. Bà. Nguyễn Ngọc Lan : Phó Giám đốc

Sinh năm : 1959
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

c. Kế toán trưởng: Ô. Võ Thanh Bình

Sinh năm : 1975
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

d. Số lượng CBCNV :

Tổng số CBCNV tính đến ngày 31/12/2011: 83 người

Số lao động có hợp đồng chính thức : 81

Số lao động đang thử việc : 02

e. Hoạt động xã hội – các thông tin khác:



SAIGON HOTEL CORP.

Công Ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn
41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TPHCM
Tel: (848) 38299 734 – Fax: (848) 38291 466
www.saigonhotel.com.vn Email: saigonhotel@hcm.vnn.vn

- ✚ Phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn, chăm lo phụ dưỡng mẹ VNAH Nguyễn Thị Lượng (được phân công) đến suốt đời.
- ✚ Đóng góp quỹ từ thiện “Saigontourist vì cộng đồng” do Công Đoàn Đoàn Tổng Công ty Saigontoursit phát động.
- ✚ Tham gia ngày hội “Hiến máu nhân đạo” được tổ chức vào giữa tháng 03 hằng năm tại Văn phòng Tổng công ty du lịch Sài Gòn.
- ✚ Công tác PCCC, giữ gìn an ninh trật tự luôn được chú trọng.
- ✚ Kiểm tra và tổ chức lớp tập huấn kỹ năng PCCC do toàn thể CBCNV.
- ✚ Hoạt động pháp lý tuân thủ đúng qui định nhà nước, quan hệ tốt với chính quyền địa phương.
- ✚ Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh cho CBCNV cùng tham gia: thể thao văn hóa văn nghệ, hội thi tìm hiểu pháp luật năm 2011, hội thi PCCC...
- ✚ Chung tay góp sức thực hiện chương trình bảo vệ môi trường “Giờ trái đất”, tắt đèn chiếu sáng các khu vực không cần thiết từ 20h30 – 21h30 ngày 31/03/2012.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Thông tin cổ đông/ thành viên góp vốn:

- ✚ Cổ đông trong nước
 - Cổ đông pháp nhân: 848,550 cổ phiếu chiếm 47,87%
 - Cổ đông thể nhân: 214,920 cổ phiếu chiếm 12,17%
- ✚ Cổ đông nước ngoài:
 - Cổ đông pháp nhân: 688,790 cổ phiếu chiếm 39%
 - Cổ đông thể nhân: 17,040 cổ phiếu chiếm 0,96%

II. Thông tin cổ đông lớn:



SAIGON HOTEL CORP.

Công Ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TPHCM

Tel: (848) 38299 734 – Fax: (848) 38291 466

www.saigonhotel.com.vn Email: saigonhotel@hcm.vnn.vn

1) Tổng Công ty du lịch Sài Gòn

23 Lê Lợi Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh – Việt Nam

Lĩnh vực hoạt động: Du lịch, Nhà hàng và Khách sạn

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 686,300 cổ phiếu

Tỷ lệ: 38,86%

2) The Blackhorse Enhanced Inc

VPĐD: 95A3 Trần Quốc Toản P7 Q3 – TP. Hồ Chí Minh – Việt Nam

Lĩnh vực hoạt động: Quỹ đầu tư

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 314,710 cổ phiếu

Tỷ lệ: 17,82%

3) Citigroup global markets Ltd (CGML) Gồm:

↓ Citigroup global markets Ltd (CGML)

Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19081
United State of American.

Lĩnh vực hoạt động: Đầu tư tài chính

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 305,180 cổ phiếu

Tỷ lệ: 17,28%

↓ Citigroup Global Markets Financial Products LLC (CBMFP)

388 Greenwich Street, New York, 10013 U.S

Lĩnh vực hoạt động: Đầu tư tài chính

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 66.600

Tỷ lệ: 3,77%

4) Công ty Cổ phần Bông Sen

117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé Q.1 – TP. HCM – Việt Nam

Lĩnh vực hoạt động: Du lịch, Nhà hàng và Khách sạn

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 157,720 cổ phiếu

Tỷ lệ: 8,93%

CÁC THÔNG TIN KHÁC



SAIGON HOTEL CORP.

Công Ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TPHCM

Tel: (848) 38299 734 – Fax: (848) 38291 466

www.saigonhotel.com.vn Email: saigonhotel@hcm.vnn.vn

- ✚ Trong năm qua, Hội Đồng Quản Trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 và cũng đã kịp thời hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thực hiện và ban hành các quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh và tổ chức nhân sự của Công ty phù hợp với tiêu chuẩn khách sạn. Năm 2012, Hội Đồng Quản Trị đã tiến hành 05 phiên họp và đều thực hiện đúng nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định. Các nội dung họp liên quan:
 - ✚ Ông Trần Kim Long từ nhiệm thành viên HĐQT, lý do sức khỏe từ ngày 15/04/2011. Đơn xin ứng cử thành viên HĐQT của cổ đông Công ty Cổ phần Bông Sen tham gia vào HĐQT Công ty Cổ Phần Khách sạn Sài Gòn.
 - ✚ Ông Nguyễn Văn Tân đắc cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn là đại diện quản lý phần góp vốn của Công ty Cổ Phần Bông Sen. Đã được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2010.
 - ✚ Ngày 14/02/2012 cổ đông Citigroup Global Markets Limited (CGML) thông báo gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc đăng ký bán 50,000 cổ phiếu, hình thức giao dịch khớp lệnh, mục đích thu hồi vốn. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 16/02 – 31/03/2012.
 - ✚ Ngày 04/04/2012, cổ đông Citigroup Global Markets Limited (CGML) báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu không thực hiện do giá cổ phiếu xuống thấp hơn giá nhà đầu tư muốn bán.
 - ✚ Ngày 28/03/2012 cổ đông The Blackhorse Enhanced Vietnam Inc thông báo gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc đăng ký mua 20,000 cổ phiếu, hình thức giao dịch khớp lệnh, mục đích tăng sở hữu. Thời gian dự kiến thực hiện từ 03/04 – 02/06/2012.
 - ✚ Dự kiến đầu quý II/2013 sẽ tiến hành nâng cấp và cải tạo Khách sạn Sài Gòn.
 - ✚ Thông qua các báo cáo chuẩn bị nội dung cho kỳ họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2011, dự kiến Đại hội ngày 27 tháng 04 năm 2012, địa điểm lầu 10, phòng họp Emperor lúc 8h30.